

KẾ HOẠCH
Thực hiện tinh giản biên chế năm 2026

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2025/NĐ-CP);

Thực hiện Công văn số 1529/SNV- TCBC ngày 20/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

UBND xã Tư Nghĩa xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích, yêu cầu

a) Nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng một nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu đạt mục tiêu chung là xây dựng nền công vụ “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”.

b) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Nguyên tắc:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.

- Được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;
2. Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
3. Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;
4. Bộ Luật Lao động ngày 20/11/2019;
5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
6. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;
7. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;
8. Công văn số 1529/SNV- TCBC ngày 20/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ

III. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Về tổ chức, bộ máy:

a) Thường trực HĐND xã

Gồm 01 Phó Chủ tịch phụ trách và 02 Phó Trưởng ban chuyên trách (Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội).

b) Thường trực UBND xã

Gồm Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch UBND xã.

c) Cơ quan chuyên môn

Hiện nay, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn. Xã Tư Nghĩa có 04 cơ quan chuyên môn gồm: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

d) Đơn vị sự nghiệp thuộc xã:

- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (15 đơn vị trường học);
- Sự nghiệp khác bao gồm: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

2. Thực trạng về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn; UBND xã đã

ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 04 cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã¹.

3. Thực trạng về biên chế và sử dụng biên chế

a) Biên chế công chức hành chính

** Số lượng biên chế công chức hành chính được giao*

Năm 2025, UBND xã Tư Nghĩa được giao thực hiện 62 biên chế công chức hành chính.

** Số lượng biên chế công chức hành chính thực hiện:* tính đến thời điểm 01/11/2025 là 50, cụ thể như sau:

- Thường trực HĐND xã: 03 người;
- Lãnh đạo UBND xã: 03 người;
- Văn Phòng HĐND và UBND: 10 người;
- Phòng Văn hóa - Xã hội: 11 người;
- Phòng Kinh tế: 13 người;
- Trung tâm phục vụ hành chính công: 07 người;
- Ban chỉ huy Quân sự xã: 03 người.

** Về chất lượng:*

+ Trình độ chuyên môn: Đại học có 39 người, chiếm tỷ lệ 78%; trên Đại học có 11 người, chiếm tỷ lệ 22%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp có 08 người, chiếm tỷ lệ 16%; Trung cấp có 38 người, chiếm tỷ lệ 76%; Sơ cấp và tương đương có 03 người, chiếm tỷ lệ 6%; Đang đào tạo sơ cấp: 01 người, chiếm tỷ lệ 2%

+ Trình độ tin học, ngoại ngữ: 100% cán bộ, công chức có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ trở lên.

b) Số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã

** Số lượng người làm việc được giao*

- Năm 2025, UBND xã Tư Nghĩa được giao thực hiện 511 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xã. Trong đó:

- Sự nghiệp Giáo dục: 501 người;
- Sự nghiệp khác: 10 người;

¹¹ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Tư Nghĩa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Tư Nghĩa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Tư Nghĩa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Tư Nghĩa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công..

* *Số lượng người làm việc thực hiện:* 495/511 người làm việc, cụ thể như sau:

- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 486/501 người.
- + THCS: 118/122 người;
- + Tiểu học: 132/140 người;
- + Mầm non: 145/146 người;
- + Tiểu học và Trung học cơ sở: 91/93 người;
- Sự nghiệp khác (Trung tâm cung ứng dịch vụ công): 09/10 người

4. Đánh giá chung thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đánh giá chung tình hình sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được tạm thời định hướng tại công văn 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ và số biên chế được giao, UBND xã căn cứ vào danh mục vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức; cơ cấu chức danh nghề nghiệp; bảng mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm để làm cơ sở thực hiện việc sử dụng, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo giao đúng người, làm đúng việc, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Nhìn chung, UBND xã Tư Nghĩa đã kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức rèn luyện, phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo, thích ứng nhanh với xu thế hội nhập.

b) Tồn tại, hạn chế

- Công tác bố trí, sắp xếp công chức có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt còn gặp nhiều vướng mắc trong một số trường hợp liên quan đến công tác cán bộ.

- Việc xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm cũng gặp nhiều khó khăn trong việc xác định cụ thể biên chế công chức của năm kế hoạch tương ứng với lộ trình cắt giảm biên chế công chức.

c) Nguyên nhân của những tồn tại

Một số Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành, định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

Thực hiện Công văn số 09/BCĐ ngày 30/5/2025 của BCĐ sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp của Chính phủ, theo quy mô dân số, định hướng biên chế của chính quyền xã Tư Nghĩa được bố trí 50 biên chế (không bao gồm biên chế quân sự). Số lượng biên chế của xã có sự biến động do số lượng công chức viên chức nghỉ thôi việc, dẫn đến một số lĩnh vực thiếu nhân

sự phụ trách, cụ thể như: lĩnh vực Tư pháp (Đại học Luật), địa chính (Đại học chuyên ngành Đất đai), Khoa học công nghệ (Đại học ngành Công nghệ Thông tin), Y tế...

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc của cấp xã tăng lên đáng kể (bao gồm của cấp xã và phần lớn nhiệm vụ của cấp huyện cũ) mỗi công chức phải phụ trách nhiều lĩnh vực công tác. Bên cạnh đó, số lượng biên chế giảm, một số công chức chưa có chuyên môn phù hợp hoặc chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ trách dẫn đến nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ và hiệu quả công việc.

IV. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tuyên truyền quy định và nội dung có liên quan đến tinh giản biên chế

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Nội vụ, UBND xã Tư Nghĩa đã tổ chức triển khai, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nội dung Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, nhất là những cá nhân có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, nghỉ ngay... (sau đây gọi chung là nghỉ việc) nhằm hiểu đúng, đầy đủ quy định về đối tượng, điều kiện được hưởng các chính sách, chế độ liên quan, chấp hành đúng trình tự, thủ tục giải quyết chính sách chế độ theo quy định.

2. Phương án tinh giản biên chế

a) Xác định đối tượng tinh giản biên chế

* Đối tượng tinh giản biên chế:

1. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi tắt là người lao động), nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Công chức, viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

b) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

c) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý do cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc do quyết định của cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

d) Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

đ) Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

e) Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

g) Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ gắn với thực thi chức trách nhiệm vụ, công việc được giao; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

h) Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế mà có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 200 ngày, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền. 5. Đối tượng theo Điều 17 Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

6. Các trường hợp nghỉ việc không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025.

b) Số lượng tinh giản biên chế và thời gian tinh giản biên chế

- Trong Đợt I năm 2026 (*từ ngày 01/01/2026 đến ngày 01/6/2026*): dự kiến có 02 viên chức sự nghiệp giáo dục đăng ký nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Đợt II năm 2026 (*từ ngày 01/7/2026 đến ngày 01/12/2026*): dự kiến có 06 viên chức sự nghiệp giáo dục đăng ký nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

c) Tổng kinh phí chi trả chế độ, chính sách

Ước tính khoảng 3.800.000.000 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị nắm rõ để thực hiện chính sách có hiệu quả, đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước; thực hiện việc rà soát, bổ sung đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 (*nếu có*), gửi UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu cho UBND xã thực hiện việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của thị xã bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đúng quy định hiện hành. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã thẩm định hồ sơ, lập danh sách và dự toán kinh phí chi trả trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định theo thẩm quyền.

- Thực hiện việc rà soát, tham mưu UBND xã bổ sung đối tượng tinh giản biên chế năm 2026 theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2026 của UBND xã Tư Nghĩa. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua *Phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH(Lệ).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hưng